

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty.

Bệnh viện đang có nhu cầu triển khai Gói thầu: Mua sắm y dụng cụ năm 2026, danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Thông báo.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hoá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

1. Hồ sơ báo giá:

- Điền đầy đủ các cột mục theo Phụ lục 2 đính kèm Thông báo.
- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, bảo trì và các chi phí khác có liên quan.
- Công ty gửi kèm tài liệu mô tả sản phẩm: catalogue tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt, thuyết minh tính năng kỹ thuật, phân phom thiết bị y tế...
- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của sản phẩm phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Hiệu lực báo giá: tối thiểu **06 tháng** kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.
- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

2. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

2.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 02/03/2026.
- Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

2.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.
- Gửi file báo giá, file mô tả dịch vụ (định dạng Word hoặc Excel) và bản

scan báo giá có đóng dấu qua email.

2.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Khoa Dược – Vật tư, thiết bị y tế; Địa chỉ: số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119.936; Di động: 0902.673.877 (Ks. Tuấn).

- Email: thietbiytebvtanbinh605@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu VT, K.Dược.



Bs. CKII. Võ Văn Hùng

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC MUA SẮM
Gọi thầu: Mua sắm Y dụng cụ năm 2026
(Đính kèm Thông báo số 23/TB-BVĐKTB ngày 09/02/2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)



STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
1	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Chất liệu: + Tay cầm: Làm bằng nhựa. + Lòng bàn chải làm bằng Nylon mềm. Kích thước: + Dài: 105mm ($\pm$ 5mm) + Rộng: 42mm ($\pm$ 2mm) + Cao: 35mm ($\pm$ 2mm) Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	35		
2	Banh mũi số 2	Banh mũi số 2 dùng trong khám Tai mũi họng. Chất liệu: Thép không gỉ Chiều dài 15cm ($\pm$ 1cm) Tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	85	X	
3	Bình đựng kiểm tiếp liệu 13cm	Bình đựng kèm tiếp liệu. - Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: + Đường kính Ø 6cm ($\pm$ 0.5cm) + Chiều cao: 15cm ($\pm$ 1cm) - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	3		
4	Bình đựng kiểm tiếp liệu 19cm	Bình đựng kèm tiếp liệu. - Chất liệu: Inox 304 - Kích thước: + Đường kính Ø 7cm ($\pm$ 1cm) + Chiều cao: 19cm ($\pm$ 1cm) - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	7		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
5	Bộ ga rô hơi	Bộ ga rô hơi gồm: - 01 ống bơm - 02 bao đo: tay và bắp đùi + Áp kế: bằng kim loại mạ crom với mặt chia độ bằng nhôm dễ đọc, có dải chia độ giá trị đến 700 mmHg. + Bộ phận bơm tạo áp suất: bằng kim loại cứng. + Bao đo bắp tay kích thước: (dài 57cm x rộng 9cm) (± 1 cm) + Bao đo bắp đùi kích thước: (dài 96cm x rộng 13cm) (± 1 cm) + Van xả khí: vịn dễ dàng, không cứng, không xì khí khi đã khóa van.	Bộ	1	X	≥ 12 tháng
6	Bộ máy huyết áp cơ trẻ em	Bộ huyết áp cơ trẻ em gồm: - Đồng hồ: có dải chia độ giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Độ chính xác: ± 3mmHg - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 30cm x rộng 8.5cm) (± 1cm) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su, bên ngoài bọc vải dễ vệ sinh. + Đầu nối của núm xoay, bóng bóp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.	Bộ	4	X	
7	Bộ máy huyết áp trung	Bộ huyết áp cơ loại trung gồm: - Đồng hồ: có dải chia độ giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Độ chính xác: ± 3mmHg - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 34cm x rộng 10.5cm) (± 1cm) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su, bên ngoài bọc vải dễ vệ sinh. + Đầu nối của núm xoay, bóng bóp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.	Bộ	5	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
		A				
		B				
8	Bộ máy huyết áp người lớn	C Bộ huyết áp cơ người lớn gồm: - Đồng hồ: có dải chia độ giá trị từ 0 mmHg đến 300 mmHg, có vạch chia rõ, dễ đọc. - Độ chính xác: $\pm 3\text{mmHg}$ - Bao huyết áp: + Kích thước: (dài 53cm x rộng 15cm) ($\pm 1\text{cm}$) + Chất liệu: Túi hơi làm bằng cao su, bên ngoài bọc vải dễ vệ sinh. + Đầu nối của núm xoay, bóng bóp, dây dẫn khí của bao đo huyết áp phải tương thích với nhau.	D Bộ	E 110	F X	G
9	Bục inox 1 tầng	Chất liệu: làm bằng inox 201 Kích thước: dài 35cm ($\pm 1\text{cm}$) x rộng 23cm ($\pm 1\text{cm}$) x cao 20cm ($\pm 1\text{cm}$) Mặt inox tấm dày tối thiểu: 1.0mm Khung inox đường kính tối thiểu: $\varnothing 25\text{mm}$ x dây tối thiểu: 1.0mm	Cải	2		
10	Cán dao số 3	Chất liệu: thép không gỉ. Tay cầm: Tay cầm dẹt. Tương thích với lưỡi dao mổ số 10, 11, 12, 15. Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	15	X	
11	Cán gương khám	Cán gương dùng trong Nha khoa. Chất liệu: thép không gỉ. Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	150	X	
12	Cây bóc tách xương 2 đầu	Cây bóc tách xương 2 đầu dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình + Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: 2 đầu tròn - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	2	X	
13	Cây bóc tách xương 2 đầu nha khoa	Cây bóc tách xương 2 đầu dùng trong nha khoa Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: - 1 đầu tròn, 1 đầu nhọn - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cải	8	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
14	Cây cạo vôi cán dài Insert trên nước	Tương thích với đầu máy cạo vôi răng DENTSPLY - Dùng để loại bỏ các chất lắng đọng trên bề mặt răng từ nặng đến trung bình và các chất cặn bẩn từ nhẹ đến vừa phải + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	14		
15	Cây cạo vôi cán dài Insert dưới nước	Tương thích với đầu máy cạo vôi răng DENTSPLY - Dùng để loại bỏ các chất lắng đọng trên bề mặt răng từ nặng đến trung bình và các chất cặn bẩn từ nhẹ đến vừa phải + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	12		
16	Cây lấy ráy tai 15cm	Cây lấy ráy tai dùng trong y tế. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: dài 15cm (± 1 cm) - Gồm 2 đầu: đường kính 1mm/1.2mm + Đầu mũi: dạng thìa dẹt, hơi cong nhẹ + Đầu lõng: dạng hình oval, rộng ở giữa - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	50	X	
17	Cây luồn chỉ phải	Cây luồn chỉ dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: thép không gỉ Kích thước: dài 24 cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Đầu luồn cong phải, dùng để luồn chỉ thép trong phẫu thuật xương - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	
18	Cây luồn chỉ trái	Cây luồn chỉ dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: thép không gỉ Kích thước: dài 24 cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Đầu luồn cong trái, dùng để luồn chỉ thép trong phẫu thuật xương - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật					Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C					D	E	F	G
19	Cây nạo 2 đầu (curet) 16cm	+ Chất liệu: thép không gỉ + Thân thẳng, hai đầu hình thìa (muỗng) đường kính 1mm và 1.2mm + Kích thước: dài 16cm (± 1cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.					Cái	3	X	
20	Cây nạo ổ răng	- Chất liệu: thép không gỉ, lưỡi nạo dẹt + Đặc điểm: - Dùng để lấy mô ngà sâu, tùy răng và xi-măng trám tạm, cây có hai đầu, một đầu hướng về bên trái, một đầu hướng về bên phải.					Cái	5	X	
21	Cây tháo mào	- Cây tháo mào dùng trong Nha khoa + Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: - Dùng cho việc tác rời răng tạm và lớp xi măng tạm - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.					Cái	2	X	
22	Cây trám 1 đầu trám 1 đầu nhồi	- Cây trám (1 đầu trám, 1 đầu nhồi) dùng trong Nha khoa. + Chất liệu: thép không gỉ + Cấu tạo: gồm 1 đầu trám, 1 đầu nhồi nhỏ đường kính 0.8mm (± 0.1mm). - Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.					Cái	40	X	
23	Cây trám 2 đầu trám	- Cây trám 2 đầu trám dùng trong Nha khoa. + Chất liệu: thép không gỉ + Gồm 2 đầu trám 2 hướng khác nhau. + Đặc điểm: Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.					Cái	20	X	
24	Cây treo dịch truyền	- Chất liệu inox 304 - Kích thước: Chiều cao điều chỉnh được từ 120cm đến ≥ 180cm, núm vận điều chỉnh nhẹ tay, chắc chắn, không tự khi treo dịch truyền. - Bánh xe bằng nhựa, có khóa					Cái	8		≥ 12 tháng
25	Chén chum 8cm	- Chén chum dùng trong y tế. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: Đường kính $\varnothing 8$cm (± 1cm) x cao 5cm (± 1cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.					Cái	80		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
26	Dao móc cắt tia bột bó 18cm	Dao móc cắt tia bột bó dùng trong Ngoại khoa. + Chất liệu: thép không gỉ + Kích thước: dài 18cm (± 1 cm) tính từ cán dao đến lưỡi dao, phần lưỡi dao cong nhẹ.	Cái	2	X	
27	Dũa xương 2 đầu khuyù dùng trong nha khoa	Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	5	X	
28	Mũi cạo vôi	Tương thích với đầu cạo vôi ghế máy nha khoa S220 TR Cefla. - Dùng để loại bỏ các chất lắng đọng trên bề mặt răng từ nặng đến trung bình và các chất cặn bẩn từ nhẹ đến vừa phải - Mũi cạo vôi số 1,2,4,5	Cái	8		
29	Farabeuf Raspatories (Guzin)	Guzin dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: thép không gỉ Kích thước: dài 15 cm (± 1 cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	2	X	
30	Gọng đo kính	Gọng đo kính. + Chất liệu: Hợp kim nhẹ hoặc nhựa ABS hoặc Poly Carbonate + Kích thước: size 60, size 64 + Đặc tính: Khoảng cách giữa trục quang 60mm và 64 mm, thang chia rõ nét, in laser chống phai, chia chính xác từng mm, trọng lượng nhẹ, dễ thao tác, có đệm mũi.	Cái	4		
31	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ 34cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp rời, có 2 quai xách, có miếng xoay lỗ bên hông dùng để hấp ướ hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 34cm (± 1 cm) x rộng 18cm (± 1 cm) x cao 12cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	11		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
32	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ 40cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp rời, có 2 quai xách, có miếng xoay lỗ bên hông dùng để hấp ướt hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 40cm (± 1 cm) x rộng 22cm (± 1 cm) x cao 18cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	2		
33	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ, nắp bản lề 19cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp bản lề. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 19cm (± 1 cm) x rộng 10cm (± 1 cm) x cao 4cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	27		
34	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ, nắp bản lề 33cm	Hộp chữ nhật đựng dụng cụ inox, nắp bản lề. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 33cm (± 1 cm) x rộng 19cm (± 1 cm) x cao 7cm (± 1 cm). + Đặc tính: sử dụng trong y tế, tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	7		
35	Hộp đựng bàn chải rửa tay phẫu thuật 49cm	+ Chất liệu: inox 201 + Kích thước ngoài: dài 49cm (± 1 cm) x rộng 12cm (± 1 cm) x cao 5.4cm (± 1 cm). + Kích thước lọt lòng: dài 44cm (± 1 cm) x rộng 12cm (± 1 cm) x cao 5cm (± 1 cm). + Đặc điểm: có móc treo tường, cần gạt gắn lò xo tự đóng lại sau khi lấy bàn chải. Hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	2		
36	Hộp đựng gòn tiêm 8cm	Hộp đựng gòn tiêm, nắp rời + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính $\varnothing 8$ cm (± 1 cm) x cao 8cm (± 1 cm) + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	3		
37	Hộp đựng mũi khoan	Hộp đựng mũi khoan dùng trong nha khoa + Chất liệu: Inox 201 + Kích thước: ≥ 60 lỗ, tròn + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	7		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
38	Hộp đựng trầm nội nha	Hộp đựng trầm nội nha, nắp rời + Chất liệu: inox 201 + Kích thước: dài 7cm (± 1 cm) x rộng 4cm (± 1 cm) x cao 3cm (± 1 cm). + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	4		
39	Hộp đựng gòn hình trụ 10cm	Hộp đựng gòn hình trụ, nắp rời + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính Ø 10cm (± 1 cm) x cao 10cm (± 1 cm) + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	4		
40	Hộp tròn hấp dụng cụ 20cm	Hộp tròn hấp dụng cụ. + Nắp liền, có khóa gài, có quai xách. + Có lỗ quang thân dùng hấp ướt hoặc hấp khô. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: đường kính Ø 20cm (± 1 cm). + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	4		
41	Kelly cầm máu cong 12cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân cong nhẹ ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, máu bên trong. - Tay cầm có chốt khóa - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	37	X	
42	Kelly cầm máu cong 14cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân cong ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, máu bên trong. - Tay cầm có chốt khóa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cái	66	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
43	Kelly cầm máu cong 18cm	+ Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 18cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân cong nhẹ ở phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mẫu bên trong. - Tay cầm có chốt khóa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	5	X	
44	Kelly cầm máu thẳng có mẫu 16cm	Kelly cầm máu thẳng, có mẫu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 16cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng, có mẫu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa, mẫu bên trong. - Tay cầm có chốt khóa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	5	X	
45	Kelly cầm máu thẳng không mẫu 12cm	Kelly cầm máu thẳng, không mẫu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: 12cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng, không mẫu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa. - Tay cầm có chốt khóa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	10	X	
46	Kelly cầm máu thẳng không mẫu 14cm	Kelly cầm máu thẳng, không mẫu. + Chất liệu: thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Thân thẳng, không mẫu phần đầu. - Đầu kẹp có răng cưa. - Tay cầm có chốt khóa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	10	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
47	Kéo cong 2 đầu nhọn 10cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 10cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	18	X	
48	Kéo cong 2 đầu nhọn 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm (± 1 cm) + Đặc điểm: Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	15	X	
49	Kéo Metzenbaum cong 18cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 18cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	24	X	
50	Kéo thẳng 1 đầu nhọn 1 đầu tù 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Lưỡi kéo thẳng: 1 đầu nhọn 1 đầu tù, sắc bén - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	15	X	
51	Kéo thẳng 2 đầu nhọn 10cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 10cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Lưỡi kéo thẳng: 2 đầu nhọn, sắc bén - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	19	X	
52	Kéo thẳng 2 đầu tù 16cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 16cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Lưỡi kéo thẳng: 2 đầu tù, sắc bén - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.			Cái	16	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
			D	E	F	G
53	Kẹp Allis (Kẹp răng chuột) 16cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 16cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Đầu kẹp có răng (dạng răng chuột) - Có khóa kiểu răng cửa ở tay cầm để cố định khi kẹp. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	6	X	
54	Kẹp cò tử cung (Kẹp Pozzi) 25cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 25cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	26	X	
55	Kẹp giấy cấn Straight Miller	- Kẹp giấy cấn Straight Miller (kẹp Miller) + Chất liệu: Thép không gỉ + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	2	X	
56	Kẹp khâu Backhaus (fix champ) 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 14cm ($\pm 1\text{cm}$) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	
57	Kẹp khâu chữ Z 14cm	- Kẹp khâu chữ Z dùng trong tai mũi họng. + Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 14cm ($\pm 1\text{cm}$) - Đầu nhíp: dài 2cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc tính: - Phần tay cầm dài, thẳng, có rãnh chống trượt. - Phần đầu nhíp: đầu phẳng hoặc cong nhẹ, có rãnh chống trượt hoặc răng cửa. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	7	X	
58	Kẹp lấy dị vật tai 8.5cm	- Kẹp lấy dị vật tai dùng trong tai mũi họng. + Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 8.5cm ($\pm 0.5\text{cm}$) - Đầu kẹp dài $\geq 0.8\text{mm}$ + Đặc tính: Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	5	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
59	Kẹp lẹo 10cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 10cm (± 1 cm) + Đặc điểm: - Đầu tròn - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	12	X	
60	Kèm bấm xương nha khoa	Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	2	X	
61	Kèm cắt chỉ thép	Kèm cắt chỉ thép dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: thép không gỉ Kích thước: dài 22 cm (± 1 cm) + Đặc điểm: - Dùng để cắt các loại chỉ thép hoặc đinh kitne - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	
62	Kèm găm xương	Kèm găm xương dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: thép không gỉ Kích thước: dài 22 cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	
63	Kèm gấp dị vật 17cm	Kèm gấp dị vật dùng trong tái mũi họng. + Chất liệu: thép không gỉ + Kích thước: dài 17cm (± 1 cm) + Đặc điểm: - Đầu kẹp có răng cưa dài 0,7cm ($\pm 0,1$ cm), giúp dễ thao tác ở các vị trí khác nhau, hai đầu kẹp khấp kín. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	5	X	
64	Kèm kẹp kim 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm (± 0.5 cm) + Đặc điểm: - Thân thẳng, tay cầm có chốt khoá. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	15	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
65	Kèm kẹp kim 20cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 20cm (± 1 cm) + Đặc điểm: - Thân thẳng, tay cầm có chốt khoá. - Tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
66	Kèm nhỏ răng 150	+ Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
67	Kèm nhỏ răng 151	+ Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
68	Kèm nhỏ chân răng hàm trên	+ Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	13	X	
69	Kèm sừng bò hàm trên	+ Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	5	X	
70	Kèm tiếp liệu hình tim thẳng, có răng 25cm	+ Kèm tiếp liệu hình tim thẳng, có răng + Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 25cm (± 1 cm) + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	70	X	
71	Khay hạt đậu 20cm	+ Chất liệu: Inox 304 + Kích thước: dài 20cm (± 1 cm) + Đặc điểm: tải sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	4	X	
72	Lưỡi cưa bó bột 50mm	+ Chất liệu: thép không gỉ, sử dụng cho máy cưa bột Hebu + Kích thước: Đường kính: Ø 50mm (± 2 mm) + Đặc điểm: Lưỡi cưa tròn	Cái	4		
73	Lưỡi cưa bó bột 65mm	+ Chất liệu: thép không gỉ, sử dụng cho máy cưa bột Hebu + Kích thước: Đường kính: Ø 65mm (± 2 mm) + Đặc điểm: Lưỡi cưa tròn	Cái	4		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
74	Mâm khám inox hình chữ nhật 40cm	+ Chất liệu: thép không gỉ + Kích thước: (dài 40cm x rộng 30cm x cao 4cm) (± 1cm) + Đặc điểm: - Các viền mép bo mịn. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	8	X	
75	Mỏ vịt nhỏ	+ Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (dài 75mm x rộng 20mm) (± 5mm) + Đặc điểm: - Đầu mỏ vịt không sắc bén. Rãnh khớp nối không rỉ sét. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	104	X	
76	Mỏ vịt vừa	+ Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (dài 95mm x rộng 35mm) (± 5 mm) + Đặc điểm: - Đầu mỏ vịt không sắc bén. Rãnh khớp nối không rỉ sét. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	33	X	
77	Nạy chóp khuỷu (Root Tip)	- Chất liệu: thép không gỉ, có tay cầm + Đặc điểm: - Đầu nạy đẹp - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	20	X	
78	Nạy chóp thẳng	- Chất liệu: thép không gỉ, có tay cầm + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
79	Nạy thẳng	- Chất liệu: thép không gỉ + Là dụng cụ nha khoa, dùng để tách răng khỏi mô xung quanh. + Đầu thẳng kích thước rộng 4mm (± 1mm) + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C			D	E	F	G
80	Nào lẹo 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: - Thân dài: 12cm ($\pm 0.5\text{cm}$) - Đầu nạo: lõm như muỗng, đầu tròn đường kính từ 2.5mm đến 3mm. + Đặc điểm: - Cán khía rãnh chống trượt hoặc tròn nhỏ, cầm vừa tay trọng lượng nhẹ. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cải	10	X	
81	Nhiệt kế thủy ngân	- Loại dùng đo nhiệt độ cơ thể - Có hộp bảo vệ chống vỡ			Cải	26	X	
82	Nhíp cong nha khoa 16cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ + Kích thước: dài 16cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc tính: - Thiết kế đầu gấp cong giúp việc nắm bắt và thao tác trở nên dễ dàng và chính xác hơn. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cải	30	X	
83	Nhíp thẳng có mẫu (kẹp phẫu tích thẳng có mẫu) 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 12cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, đầu có mẫu. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cải	13	X	
84	Nhíp thẳng không mẫu (kẹp phẫu tích thẳng không mẫu) 12cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: 12cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, đầu không mẫu. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cải	5	X	
85	Nhíp thẳng không mẫu (kẹp phẫu tích thẳng không mẫu) 14cm	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: dài 14cm ($\pm 0.5\text{cm}$) + Đặc điểm: - Hai mỏ nhíp có răng, đầu không có mẫu. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.			Cải	11	X	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
86	Ống trích Inox	Chất liệu: thép không gỉ + Đặc điểm: - Đầu ống vừa kim 27G - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	10	X	
87	Ống hút tai số 13	+ Chất liệu: Thép không gỉ. + Kích thước: chiều dài 10cm (± 1 cm). + Đặc điểm: - Thân hình ống dài, thẳng. - Đầu ống: có thể gắn nối với ống dây dẫn, không có lỗ. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	11	X	
88	Ống xông họng thủy tinh 18cm	+ Chất liệu: Thủy tinh + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 18cm (± 1 cm) - Ống dẫn hơi: dài ≥ 2 cm, cong nhẹ, miệng ống hơi dẹt, bằng phẳng. - Thân ống: Là phần ống thẳng được làm bằng thủy tinh chịu nhiệt, dài ≥ 10 cm, bên trong có các gai thủy tinh. - Bầu chứa: có 2 bầu tròn để chứa thuốc, có 1 lỗ, bên trong lòng có hai ống dẫn khí nhỏ. - Phần ống nối nằm dưới bầu chứa để gắn với máy khí dung, dài ≥ 2 cm. + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao + Chất liệu: Thủy tinh + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 18cm (± 1 cm) - Ống dẫn hơi: dài ≥ 2 cm, chia 2 nhánh hình chữ Y, miệng ống dẫn hơi hình tròn, bằng phẳng vừa với lỗ mũi. - Bầu chứa: có 2 bầu tròn để chứa thuốc, có 1 lỗ, bên trong lòng có hai ống dẫn khí nhỏ. - Phần ống nối nằm dưới bầu chứa để gắn với máy khí dung, dài ≥ 2 cm. + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	100		
89	Ống xông mũi thủy tinh 18cm	+ Chất liệu: Thủy tinh + Kích thước: - Chiều dài tổng thể: 18cm (± 1 cm) - Ống dẫn hơi: dài ≥ 2 cm, chia 2 nhánh hình chữ Y, miệng ống dẫn hơi hình tròn, bằng phẳng vừa với lỗ mũi. - Bầu chứa: có 2 bầu tròn để chứa thuốc, có 1 lỗ, bên trong lòng có hai ống dẫn khí nhỏ. - Phần ống nối nằm dưới bầu chứa để gắn với máy khí dung, dài ≥ 2 cm. + Đặc tính: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.	Cái	100		

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
			D	E	F	G
90	Rọ mây treo tay bó bột	Rọ mây treo tay dùng trong bó bột. + Chất liệu: làm bằng mây. + Kích thước: - Chiều dài của rọ: 13cm ($\pm$ 1cm) - Chiều rộng: lớn nhỏ tùy vào từng rọ của các ngón tay. + Đặc điểm: - Bộ Gồm: 5 cái (từ ngón cái đến ngón út).	Cái	5		
91	Tai nghe dùng trong khám bệnh	+ Dây ống nghe đơn, quai tai nghe góc mở rộng + Chiều dài tổng thể dây nghe: từ 52cm đến 60cm + Tai nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai + Ống dẫn bằng chất liệu cao su chống oxy hóa + Bộ phận khuếch đại âm thanh Làm bằng chất liệu Aluminum, màng khuếch đại có độ nhạy âm cao	Cái	60	X	
92	Tay khoan nhanh	- Tay khoan loại 4 lỗ - Chất liệu: thép không gỉ, phủ lớp crôm chống ăn mòn - Vòng bi sứ - Hệ thống làm sạch dầu tay khoan - Chuck bấm tháo lắp mũi khoan - Phun sương làm mát mũi khoan 4 tia - Tốc độ $\geq$ 320000 vòng/phút + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Bộ	10	X	$\geq$ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Là thiết bị y tế	Bảo hành
A	B	C	D	E	F	G
93	Tay khoan chậm	Bộ tay khoa chậm bao gồm: * Đuôi kiểm tốc (motor): 01 cái + Hệ thống phun nước ngoài. + Kết nối: 4 lỗ + Tốc độ quay: từ 5000 đến ≥ 20.000 vòng/ phút + Có kiểm soát tốc độ/Thay đổi hướng quay * Tay khoan thẳng: 01 cái - Chuck bấm tháo lắp mũi khoan - Vật liệu thép không gỉ. - Vòng bi sứ/thép không gỉ - Tốc độ tối đa ≥ 30.000 vòng/phút. - Đầu tay khoan có thể tháo rời với thân tay khoan * Tay khoan khuỷu: 01 cái - Chất liệu: thép không gỉ, phủ lớp crôm chống ăn mòn. - Vòng bi sứ - Tốc độ tối đa ≥ 40.000 vòng/phút. + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Bộ	9	X	≥ 12 tháng
94	Thăm trầm	Thăm trầm dùng trong nha khoa. + Chất liệu: Thép không gỉ + Đặc điểm: - Phần đầu: 1 đầu thẳng, 1 đầu cong. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	40	X	
95	Thước đo Cổ tử cung inox 32cm	Thước đo Cổ tử cung dùng trong Sản phụ khoa. + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài từ 32cm đến 35cm + Đặc điểm: tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	28	X	
96	Tuốc lơ vít 2.5	Tuốc lơ vít 2.5 dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chất liệu: Thân vít thép không gỉ, tay cầm bằng PTFE + Đặc điểm: - Đầu vạt vít hình lục giác. - Tái sử dụng nhiều lần, hấp tiết trùng nhiệt độ cao.	Cái	1	X	

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Điện thoại liên hệ:



DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm Y dụng cụ năm 2026

(Theo Thông báo số 23/TB-BVĐKTĐ ngày 09/02/2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo ND 98/2021/NĐ-CP (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành
A	B	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7	8 (*)	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)	14 (*) = (12)*(13)	15 (*)
1	Ghi theo đúng tên tại PL tương ứng với danh mục công ty chào														-	
2	Ghi theo đúng tên tại PL tương ứng với danh mục công ty chào														-	
3															-	
Tổng cộng thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)																-

- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày 02/03/2026.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- * Ghi chú:
- Mỗi danh mục là một phần độc lập của gói thầu.
 - Các cột có dấu (*): là các cột buộc phải có thông tin, để nghị công ty báo đầy đủ.
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 tháng.
 - Số lượng cột 12: Công ty báo đúng số lượng BV yêu cầu tương ứng của từng danh mục mà công ty chào.
 - Giá ở cột 13 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.